**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

*……,ngày …..tháng……năm…….*

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN CÁT XÂY DỰNG**

Số:……./HĐMBCSL

*-Căn cứ Luật thương mại của nước CHXHCN Việt Nam năm 2005;*

*-Căn cứ Luật dân sự  của nước CHXHCN Việt Nam kí ngày 24  tháng 1  năm 2015;*

–*Căn cứ vào giấy phép khai thác khoáng sản số….*

*-Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ cũng như khả năng của hai bên*

Hôm nay ngày ….. tháng…..năm….., tại địa chỉ…………., chúng tôi bao gồm:

Bên A: Công ty TNHH VLXD Vạn Thành Công

Địa chỉ:

Điện thoại: ……………………………. Fax…………………………….

Mã số thuế: ………………………………………………………………..

Đại diện pháp luật : Nguyễn Văn Trần Tình A

Chức vụ: Giám đốc

Số tài khoản:………………………………………………………………………………..

Ngân hàng:………………………………………………………………………………….

**Bên B**: Công ty TNHH MTV Ngôi Sao

Trụ sở:

Điện thoại: ………………………….. Fax…………………………….

Số tài khoản:………………………………………………………………………………..

Ngân hàng:………………………………………………………………………………….

Cùng bàn bạc thống nhất đưa ra các thỏa thuận sau đây:

**Điều 1: Nội dung thỏa thuận**

Bên A và bên B thỏa thuận với nhau về việc bên A sẽ chuyển quyền sở hữu cát san lấp cho bên B để bên B có thể thi công xây dựng. Bên B có nghĩa vụ phải trả tiền cho bên A sau khi đã nhận hàng.

**Điều 2. Chất lượng hàng hóa**

-Dựa theo sự thỏa thuận của hai bên về chất lượng hàng hóa được quy định tại phụ lục 1 của hợp đồng này.

**Điều 3. Giá** **trị hợp đồng**

**1.Giá**

| **TT** | **TÊN VẬT LIỆU XÂY DỰNG** | **TÍNH M3** | **GIÁ CÓ VAT (10%)** | **GHI CHÚ** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Cát san lấp** | 135.000 VNĐ | 145.000 VNĐ |  |
| 2 | Cát xây tô | 145.000 VNĐ | 150.000 VNĐ |  |
| 4 | Cát bê tông loại 1 | 200.000 VNĐ | 220.000 VNĐ |  |
| 5 | Cát bê tông loại 2 | 180.000 VNĐ | 200.000 VNĐ |  |

-Hàng hóa mà bên A cung cấp cho bên B phải có giấy tờ nguồn gốc xuất xứ đầy đủ theo quy định của pháp luật.

**2.Giá trị hợp đồng**

Tổng giá trị hợp đồng:….. gồm:….

**3.Điều chỉnh giá cả**

Khi có sự thay đổi về giá cả, bên A sẽ thông báo cho bên B bằng văn bản(hoặc bằng gmail) trước …. ngày làm việc. Giá cả thay đổi trong trường hợp này, các bên phải quy định giá gốc, tỷ lệ biến động, thời gian định lại giá, nguồn tài liệu tham khảo.

**Điều 4. Giao nhận hàng hóa**

**1.Giao hàng hóa**

-Bên B phải giao vật liệu xây dựng vào ngày…..tháng…..năm….

-Tại địa điểm hai bên đã thỏa thuận cho việc giao và nhận

-Khi đến thời hạn giao hàng mà bên B vẫn chưa giao, thì bên A có thể gia hạn thêm trong ….ngày. Nếu hết thời hạn gia hạn thêm mà bên B vẫn cố tình không giao thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

**2. Nhận hàng hóa**

-Khi bên B đã giao hàng hóa theo đúng hẹn, thì bên A phải có trách nhiệm nhận hàng và kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng. Xác nhận đã nhận hàng trong trường hợp chất lượng vật liệu xây dựng không xảy ra vấn đề gì. Còn nếu bên B giao hàng không đúng như đã thỏa thuận  hoặc chất lượng không đảm bảo thì bên A có quyền  trả lại hàng và yêu cầu bên B gia công lại trong thời hạn….ngày. Quá số ngày quy định thì bên A sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường.

-Khi đến thời hạn nhận hàng mà bên A vẫn chưa nhận hàng, thì bên B có thể gửi vật liêu xây dựng tại nơi nhận gửi giữ mà hai bên đã thỏa thuận và phải báo ngay cho bên A. Nghĩa vụ giao vật liệu xây dựng hoàn thành khi đáp ứng được các điều kiện đã thỏa thuận và bên A xác nhận đã được thông báo. Mọi chi phí nhận gửi giữ sẽ do bên A chịu trách nhiệm.

**Điều 5.Chứng từ thanh toán**

-Hóa đơn thông thường do bộ tài chính ban hành

-Biên bản giao nhận hàng hóa giữa hai bên

-Số lượng thanh toán được xác định cụ thể trên hóa đơn

**Điều 6. Trách nhiệm rủi ro**

**–**Cho đến khi giao vật liệu xây dựng cho bên A, thì bên B sẽ là người chịu rủi ro đối với sản phẩm của nguyên vật liệu đó.

-Khi mà bên A nhận hàng không đúng thời hạn như hai bên đã thỏa thuận, thì bên A sẽ phải chịu rủi ro trong thời gian chậm nhận hàng.

-Khi bên B giao hàng không đúng hạn mà mang lại rủi ro đối với bên A thì bên B sẽ phải bồi thường thiệt hại khi xảy ra với bên A.

**Điều 7. Thanh toán**

Ngay sau khi nhận hàng , bên B có nghĩa vụ phải thanh toán luôn cho bên A đủ số tiền….cho bên B trong vòng …ngày. Nếu quá ….ngày mà bên B vẫn chưa thanh toán cho bên A thì bên B sẽ phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Hình thức thanh toán: Bên B sẽ thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo thông tin mà bên A đã cung cấp cho bên B.

**1.Trách nhiệm của bên A**

-Cung cấp đầy đủ các giấy tờ về nguồn gốc xuất xứ hàng hoá của nước xuất khẩu, các giấy tờ khác liên quan mà pháp luật quy định.

-Giao hàng theo đúng chủng loại, quy cách, chất lượng, đúng thời gian, địa điểm và đầy đủ theo đơn đặt hàng của bên B.

-Bên A phải có trách nhiệm tiến hành giao vật liệu xây dựng thay thế trong vòng….(hoặc thời gian hợp lí khác do bên B quyết định) trong trường hợp vật liệu xây dựng không đúng chất lượng, số lượng, so với thoả thuận của hai bên hoặc do pháp luật quy định. Trong các trường hợp vật liệu xây dựng được giao với số lượng lớn bên B không thể lập tức kiểm đếm thì hoàn toàn có thể kiểm tra xác xuất và có quyền khiếu nại trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm nhận hàng.

**2.Trách nhiệm của bên B**

-Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên A theo đúng như thoả thuận.

-Tổ chức nhận hàng kịp thời khi bên A giao hàng

**Điều 8. Chấm dứt hợp đồng**

-Khi hai bên đã hoàn thành xong các nghĩa vụ trong hợp đồng và làm biên bản thanh lý hợp đồng

-Khi việc thực hiện hợp đồng không mang lại lợi ích cho các bên

-Khi một bên vi phạm nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng và vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn….ngày kể từ ngày có thông báo bằng văn bản về vi phạm đó của bên không vi phạm.

-Khi một bên mát khả năng thanh toán hoặc rơi vào tình trang phá sản

-Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng mà gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường thiệt hai cho bên bị thiệt hại.

**Điều 9. Giải quyết tranh chấp**

-Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên đồng ý ưu tiên giải quyết thông qua trao đổi, thương lượng. Việc trao đổi, thương lượng này được thực hiện ….lần và phải được lập thành văn bản. Nếu sau… lần tổ chức trao đổi, thương lượng mà hai bên không thỏa thuận giải quyết được tranh chấp, một bên hoặc cả hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 10. Bât khả kháng**

Trong trường hợp bất khả kháng được quy định trong luật dân sự (động đất, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, các hành động của chính phủ…mà không thể ngăn chặn hay kiểm soát được) thì bên bị cản trở được quyền tạm dừng việc thi hành nghĩa vụ của mình trong thời gian…. tháng mà không phải chịu trách nhiệm về bất cứ hậu quả nào gây ra do chậm trễ, hư hỏng hoặc mất mát có liên quan, đồng thời phải thông báo ngay lập tức cho bên kia biết về sự cố bất khả kháng đó. Hai bên sẽ cùng nhau giải quyết nhằm giảm thiểu hậu quả một cách hợp lý nhất.

**Điều 11. Hiệu lực hợp đồng**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày…tháng….năm, được làm thành …. bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ …bản, Bên B giữ … bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bên A kí tên** | **Bên B kí tên** |
|  |  |